

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;
2. Ông Lý Ngọc Trai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Văn Đ (tên gọi khác: Điều), sinh ngày 18/4/2000, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm D, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Dương O, sinh năm 1969 và bà Nguyễn A, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền sự: Ngày 21/02/2020 bị Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã HN quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/4/2020 bị Công an phường AL, thị xã HN xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 02/5/2020; Tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lương G, sinh năm 1973 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AC, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Văn L, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm D, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn A, sinh năm 1972 (có mặt);

2. Dương Văn Y, sinh ngày 18/10/2005 (có mặt);

Đại diện theo pháp luật của Dương Văn Y là bà Nguyễn A.

Cùng nơi cư trú: Khóm D, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ B, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AC, xã AB, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lương V, sinh năm 1950 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AC, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn V, sinh năm 1946 (vắng mặt);

3. Nguyễn R, sinh năm 1977 (vắng mặt);

4. Trần Thị Kim Liên, sinh năm 1992 (vắng mặt);

5. Nguyễn N, sinh năm 1999 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm D, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị S, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C2, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ, ngụ Khóm D, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 01/5/2020, Dương Văn Đ đi bộ đến khu vực phường AC, thị xã HN với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khóm AT, phường AC, thấy cửa sau nhà của chị Lương G không khóa nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ mở cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung để trong phòng ngủ, tiếp tục mở chiếc bóp đang treo trên tường lấy toàn bộ số tiền có trong bóp và 02 biên nhận cầm đồ, tiếp tục qua phòng ngủ kế bên lấy trộm chiếc Ipad (máy tính bảng) đang sạc pin rồi

nhANH chóng tẩu thoát. Số tiền lấy trộm được là 15.000.000đồng, Đ tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Đến ngày 02/5/2020 Dương Văn Đ bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản bị phát hiện, trước đó Đ còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/4/2020, Đ đột nhập vào nhà ông Đặng Văn L, thuộc khóm D, phường AL, thị xã HN lấy trộm 01 chiếc Tivi hiệu SamSung màu đen 32inch. Sau khi lấy trộm được chiếc Tivi Đ đem về nhà cất giấu đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66P2-105.54 chở Dương Văn Y, sinh năm 2005 (em ruột) ngồi sau ôm Tivi vừa trộm được đến thị xã HN bán cho anh Võ B với giá 800.000đồng, Đ cho Y 200.000đồng, số còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 02 giờ ngày 22/4/2020, Đ tiếp tục đột nhập vào nhà ông Đặng Văn L lấy trộm 01 đầu đĩa VCD màu xám; 01 bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 01 con heo đất rồi nhanh chóng tẩu thoát. Số tài sản trộm được Đ mang về nhà cất giấu, Đ đập con heo đất kiểm tra biết được số tiền là 1.800.000 đồng loại mệnh giá 50.000 đồng và 100.000 đồng. Số tiền có được Đ tiêu xài cá nhân, đối với đầu đĩa VCD và bình Ắc quy chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra, Dương Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung màu đen, màn hình bị nứt đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu xám, đã qua sử dụng;
- 01 (một) hợp đồng cầm đồ ngày 30/02/2020 tiệm vàng K số tiền 8.000.000 đồng;
- 01 (một) hợp đồng cầm đồ ngày 21/02/2020 tiệm vàng K số tiền 7.000.000 đồng;
- 01 (một) tivi hiệu SamSung 32inch màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng;

- 07 (bảy) mảnh vỡ đất nung có màu vàng đỏ trắng (mảnh vỡ heo đất)
- 01 (Một) xe mô tô hiệu MODEL II màu đen bạc mang BKS 66P2 – 105.42 xe đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 1.310.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung màu đen, màn hình bị nứt đã qua sử dụng, trị giá 1.833.000đồng
- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung màu xám, đã qua sử dụng, trị giá 1.367.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận:

- 01 (một) tivi hiệu SamSung 32inch màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.167.000 đồng;
- 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng;
- 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng, trị giá 100.000đồng.
- 01 (một) con heo đất có màu vàng đỏ trắng (có 07 mảnh vỡ heo đất), trị giá 15.000đồng.

- Riêng đối với số tiền bên trong heo đất sau khi đập vỡ bị cáo kiểm tra số tiền là 1.800.000đồng. Đây là số tiền bị hại tiết kiệm mỗi ngày từ 50.000đồng đến 100.000 đồng, đã bỏ ống heo được 38 ngày. Do đó các bên thống nhất số tiền nêu trên là 1.800.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả bị hại Lương G 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung; 02 (hai) hợp đồng cầm đồ ngày 30/02/2020 và ngày 21/02/2020 tiệm vàng K; Trao trả lại cho ông Đặng Văn L 01 (một) tivi hiệu SamSung 32inch màu đen; 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám; 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 07 (bảy) mảnh vỡ heo đất.

Về dân sự:

- Đối với bị hại Lương G: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng, bị hại đã nhận và yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại 10.000.000đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa có khả năng khắc phục.

- Đối với bị hại Đặng Văn L: không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000đồng.

- Đối với anh Võ B là người mua chiếc ti vi do Đ phạm tội mà có, quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ chiếc ti vi và trao trả lại bị hại, anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với Dương Văn Y là người cùng với Dương Văn Đ mang tài sản do phạm tội mà có đi tiêu thụ, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Y chưa đủ 16 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Y về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Võ B là người mua chiếc ti vi bị cáo trộm của ông Đặng Văn L đem bán, tuy nhiên khi mua anh B không biết tài sản trên do Đ trộm cắp có được, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn A là chủ phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát 66P2 - 105.42, khi Đ sử dụng phương tiện trên chở chiếc ti vi đi tiêu thụ bà A hoàn toàn không biết và không có lợi ích gì từ việc bán tài sản do phạm tội mà có, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Sáu với trò đồng phạm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Dương Văn Đ khai nhận sử dụng tiền trộm cắp đánh bạc, do không xác định được đánh bạc ăn thua bằng tiền bao nhiêu nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội Đánh bạc, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả bị hại Lương G 01 (một) máy tính bảng hiệu

SamSung; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung; 02 (hai) hợp đồng cầm đồ ngày 30/02/2020 và ngày 21/02/2020 tiệm vàng K; Trao trả lại cho ông Đặng Văn L 01 (một) tivi hiệu SamSung 32 inch màu đen; 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám; 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 07 (bảy) mảnh vỡ heo đất. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Nguyễn A: 01 (Một) xe mô tô hiệu MODEL II màu đen bạc mang BKS 66P2 – 105.42 xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.310.000 đồng, vì đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Đặng Văn L, đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (một) tivi hiệu SamSung 32 inch màu đen; 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám; 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 07 (bảy) mảnh vỡ heo đất, ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ B cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000 đồng mà bị cáo bán chiếc ti vi trộm được cho anh. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Lương G: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 585 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Dương Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lương G số tiền 10.000.000đồng.

Căn cứ các Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Dương Văn Đ nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có là 2.400.000đồng và buộc bà Nguyễn A cùng với Dương Văn Y nộp lại 200.000đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị hại Lương G yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.000.000đồng, về hành vi phạm tội của bị cáo thì yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn A yêu cầu được nhận lại 01 (Một) xe mô tô hiệu MODEL II màu đen bạc mang BKS 66P2 – 105.42 xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.310.000đồng vì các tài sản này thuộc quyền sở hữu của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Y cùng với người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn A đồng ý nộp lại số tiền 200.000đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, vừa mới bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại chị Lương G và bị hại ông Đặng Văn L, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại nhằm mục đích bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số:18/KL-HĐĐG ngày 05/5/2020 và Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 22.382.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo nghiện ma túy và từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đáng ra bị cáo phải thấy được việc làm sai trái của mình, nhưng bị cáo không nhận thấy được điều đó, mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại nhằm để có tiền mua ma túy sử dụng và đánh bạc. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, do đó phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với Dương Văn Y là người cùng với Dương Văn Đ mang tài sản do phạm tội mà có đi tiêu thụ, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Y chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương

Văn Y về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với Võ B là người mua chiếc tivi bị cáo trộm của ông Đặng Văn L đem bán, tuy nhiên khi mua anh B không biết tài sản trên do Đ trộm cắp có được, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với Nguyễn A là chủ phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát BKS 66P2 - 105.42, khi Đ sử dụng phương tiện trên chở chiếc tivi trộm của ông Đặng Văn L đi tiêu thụ, bà Sáu hoàn toàn không biết và không có lợi ích gì từ việc bán tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Sáu với vai trò đồng phạm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với hành vi của Dương Văn Đ khai nhận sử dụng tiền trộm cắp đánh bạc, do không xác định được đánh bạc ăn thua bằng tiền bao nhiêu nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội Đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả bị hại Lương G 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung; 02 (hai) hợp đồng cầm đồ ngày 30/02/2020 và ngày 21/02/2020 tiệm vàng K; Trao trả lại cho ông Đặng Văn L 01 (một) tivi hiệu SamSung 32 inch màu đen; 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám; 01 (một) bình Ắc quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 07 (bảy) mảnh vỡ heo đất. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về tài sản tạm giữ, gồm: 01 (Một) xe mô tô hiệu MODEL II màu đen bạc mang biển kiểm soát 66P2 – 105.42 xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.310.000đồng (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn A, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bà Sáu là phù hợp pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Đặng Văn L, đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (một) tivi hiệu SamSung 32 inch màu đen; 01 (một) đầu đĩa VCD màu xám; 01 (một) bình Ắc

quy hiệu GLOBE 12V, 28 Ah màu trắng đỏ đen và 07 (bảy) mảnh vỡ heo đất và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ B cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đồng mà bị cáo bán chiếc ti vi trộm được cho anh, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị hại Lương G, trong giai đoạn điều tra, chị Giao đã nhận lại tài sản bị mất gồm: 01 (một) máy tính bảng hiệu SamSung; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung; 02 (hai) hợp đồng cầm đồ ngày 30/02/2020 và ngày 21/02/2020 tiệm vàng K, riêng số tiền 15.000.000đồng bị cáo Dương Văn Đ đã bồi thường cho chị được 5.000.000đồng, số còn lại 10.000.000đồng nay chị yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho chị G số tiền trên, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 800.000đồng bị cáo bán ti vi trộm của ông Đặng Văn L cho anh Võ B và số tiền bị cáo trộm của ông Đặng Văn L 1.800.000đồng, tổng cộng là 2.600.000đồng, trong đó bị cáo Dương Văn Đ tiêu xài hết 2.400.000đồng và cho lại Dương Văn Y 200.000đồng. Mặc dù anh B và ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tuy nhiên xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm được, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Y cùng với người đại diện hợp pháp là Nguyễn A phải nộp lại toàn bộ số tiền 2.600.000đồng (trong đó bị cáo Dương Văn Đ nộp 2.400.000đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn Y cùng với người đại diện hợp pháp Nguyễn A nộp 200.000đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ (tên gọi khác: Điều) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 02/5/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo Dương Văn Đ với bị hại Lương G: Bị cáo Dương Văn Đ đồng ý bồi thường cho bị hại Lương G số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

- Về tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Nguyễn A: 01 (Một) xe mô tô hiệu MODEL II màu đen bạc mang biển kiểm soát 66P2 – 105.42 xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.310.000 đồng (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Dương Văn Đ (tên gọi khác: Điều) nộp lại số tiền 2.400.000đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và buộc Dương Văn Y cùng với người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn A nộp lại số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công An TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông